

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp TKĐH 2 K10 Mã lớp học 30,503 Thực hành

Môn học: TMH31 Kỹ năng mềm

Giáo viên:.....*Đào Tài Hoa*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *2/1/20* đến *6/1/21*.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180326	Nguyễn Đình Anh	07/10/2000	<i>8</i>		<i>Anh</i>	
2	CD180346	Nguyễn Tuấn Anh	15/09/2000	<i>8</i>		<i>Anh</i>	
3	CD180739	Vương Quốc Anh	06/05/2000	<i>6</i>		<i>Anh</i>	
4	CD180965	Đàm Minh Công	22/10/2000	<i>8</i>		<i>Công</i>	
5	CD180290	Nguyễn Thị Kim Cúc	09/09/2000	<i>8</i>		<i>Cúc</i>	
6	CD180549	Nguyễn Văn Đăng	01/05/2000	<i>8</i>		<i>Đăng</i>	
7	CD180745	Lê Khắc Điệp	14/05/2000	<i>8</i>		<i>Điệp</i>	
8	CD180580	Dương Quang Hiệp	03/12/2000	<i>8</i>		<i>Hiệp</i>	
9	CD180377	Phạm Hoàng Hiệp	09/04/2000	<i>6</i>		<i>Hiệp</i>	
10	CD180567	Phạm Huy Hoàn	08/12/2000	<i>8</i>		<i>Hoàn</i>	
11	CD180638	Đỗ Ngọc Hùng	29/10/2000	<i>8</i>		<i>Hùng</i>	
12	CD180783	Hoàng Thị Thanh Hương	13/12/2000	<i>8</i>		<i>Hương</i>	
13	CD180948	Nguyễn Trung Hữu	22/04/2000	<i>6</i>		<i>Hữu</i>	
14	CD180554	Hoàng Văn Huy	01/11/1999	<i>6</i>		<i>Huy</i>	
15	CD180894	Đặng Thị Thanh Huyền	28/10/1999	<i>8</i>		<i>Huyền</i>	
16	CD180523	Lê Đức Huỳnh	02/09/2000	<i>6</i>		<i>Huỳnh</i>	
17	CD181024	Trần Mạnh Khang	03/11/2000	<i>8</i>		<i>Khang</i>	
18	CD180597	Lê Bá Linh	12/02/2000	<i>6</i>		<i>Linh</i>	
19	CD180587	Nguyễn Đức Long	27/10/2000	<i>6</i>		<i>Long</i>	
20	CD180325	Nguyễn Thành Long	05/07/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
21	CD180371	Nguyễn Anh Minh	07/01/2000	—	—	—	
22	CD180823	Nguyễn Phương Nam	06/07/2000	<i>8</i>		<i>Nam</i>	
23	CD180999	Lê Văn Phong	13/03/2000	<i>8</i>		<i>Phong</i>	
24	CD180373	Bùi Cảnh Sơn	18/07/2000	<i>8</i>		<i>Sơn</i>	
25	CD180730	Hoàng Thái Sơn	04/07/2000	<i>8</i>		<i>Sơn</i>	
26	CD180808	Nguyễn Thị Tầm	29/06/2000	<i>8</i>		<i>Tầm</i>	
27	CD180507	Trần Minh Thành	15/02/2000	<i>8</i>		<i>Thành</i>	
28	CD180298	Nguyễn Hà Trang	15/11/2000	<i>8</i>		<i>Trang</i>	
29	CD170393	Trương Hữu Tuấn	20/10/1999	<i>5</i>		<i>Tuấn</i>	
30	CD180602	Nguyễn Anh Tuấn	03/12/1999	<i>6</i>		<i>Tuấn</i>	
31	CD181085	Phạm Anh Tuấn	02/08/2000	<i>8</i>		<i>Tuấn</i>	
32	CD180347	Quách Duy Tuấn	03/04/2000	<i>6</i>		<i>Tuấn</i>	
33	CD180506	Nguyễn Thanh Tùng	08/12/2000	<i>6</i>		<i>Tùng</i>	
34	CD180971	Nguyễn Thanh Tùng	06/07/2000	<i>6</i>		<i>Tùng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
35	CD180924	Phan Duy Tùng	31/10/2000	8		Tùng	

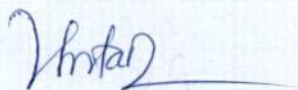
Tổng số SV tham gia thực hành... *34*.....

Số sinh viên đạt:..... *34*.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA